

Số: 03 /TB-HĐTD

Hải Hậu, ngày 01 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2
Tuyển dụng giáo viên mầm non hợp đồng trước ngày 31/12/2015
thành viên chức huyện Hải Hậu năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 7035/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng kỳ tuyển dụng giáo viên mầm non hợp đồng trước ngày 31/12/2015 thành viên chức huyện Hải Hậu năm 2020;

Xét báo cáo của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển của các thí sinh.

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tham dự vòng 2 (phỏng vấn), cụ thể:

- a) Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng II: **116** thí sinh
- b) Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng III: **325** thí sinh
- c) Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng IV: **208** thí sinh

(Có danh sách kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng thông báo để các thí sinh đăng ký dự tuyển, các cơ quan có liên quan được biết và thực hiện.

Thông tin chi tiết về kỳ tuyển dụng đề nghị liên hệ với Phòng Nội vụ huyện Hải Hậu (ĐT: 0228.3877.200).

Nơi nhận :

- Hội đồng tuyển dụng;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Trang TTĐT huyện Hải Hậu;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: HSTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN HẢI HẬU
Đỗ Hải Điền**



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON HỢP ĐỒNG TỪ 31/12/2015 TRỞ VỀ TRƯỚC THÀNH VIÊN CHỨC
HUYỆN HẢI HẬU NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐTD ngày 01/12/2020 của Hội đồng tuyển dụng giáo viên mầm non huyện Hải Hậu)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Giáo viên mầm non hạng II										
1	Vũ Thị Hường	03/9/1973	Hải An	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
2	Đặng Thị Minh	26/01/1978	Hải An	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
3	Trần Thị Thúy	10/11/1991	Hải An	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
4	Vũ Thị Tuyết	20/09/1970	Hải An	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
5	Lê Thị Mai	31/01/1984	Hải Anh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
6	Hoàng Thị Kim	01/03/1980	Hải Anh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2	Con người HCS như thương binh	
7	Vũ Thị Sen	10/06/1979	Hải Anh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
8	Nguyễn Thị Thúy	14/07/1982	Hải Anh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
9	Đào Kim Yến	06/02/1981	Hải Anh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
10	Đỗ Thị Minh Tâm	19/12/1979	Hải Bắc	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2	Con thương binh	
11	Trần Ngọc Thoa	11/21/1979	Hải Bắc	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
12	Lê Thị Hằng	24/05/1977	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Cao đẳng	Ứng dụng cơ bản	2		
13	Đặng Thị Hiền	03/06/1973	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
14	Phan Thị Thoa	24/07/1976	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
15	Trần Thị Thoa	04/06/1991	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
16	Nguyễn Thị Thu	13/09/1974	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	2		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	Trần Thị Uyên	01/12/1989	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
18	Phạm Thị Vân	14/01/1974	Hải Châu	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
19	Mai Thị Thuý	03/02/1983	Hải Chính	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
20	Nguyễn Thị Hoà	11/03/1980	Hải Cường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
21	Nguyễn Thị Minh	20/01/1979	Hải Cường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
22	Nguyễn Hồng Thắm	09/07/1981	Hải Cường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
23	Nguyễn Thị Chải	05/06/1981	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
24	Trần Thị Đào	20/10/1987	Hải Đường	2	ĐH	SP Mẫu giáo	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
25	Nguyễn Thị Huế	09/11/1984	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
26	Nguyễn Thị Lương	02/07/1988	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2	Con thương binh	
27	Nguyễn Thị Mơ	05/10/1972	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
28	Trần Thị Oanh	01/07/1973	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
29	Nguyễn Thị Hải Thanh	18/07/1982	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
30	Phạm Thị Thơm	15/07/1967	Hải Đường	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
31	Nguyễn Thị Hoà	17/11/1973	Hải Giang	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2		
32	Mai Thị Phụng	15/08/1974	Hải Giang	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
33	Lê Thị Đạm	12/09/1971	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
34	Chu Thị Hạnh	22/03/1992	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
35	Nguyễn Thị Mai	14/09/1989	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
36	Nguyễn Thị Ngọc	15/02/1987	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
37	Lê Thị Thoa	27/07/1972	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
38	Nguyễn Thị Thủy	05/05/1982	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
39	Lê Thị Trang	27/07/1983	Hải Hà	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
40	Vũ Thị Kim Dung	25/06/1978	Hải Hòa	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
41	Trần Thị Hà	09/06/1991	Hải Hòa	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
42	Vương Thị Huê	24/02/1969	Hải Hòa	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
43	Phạm Thị Miên	29/10/1978	Hải Hòa	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2		
44	Trần Kim Phụng	05/12/1980	Hải Hòa	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
45	Đỗ Thị Kim Diễm	20/11/1980	Hải Hưng	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
46	Nguyễn Thị Quý	07/05/1983	Hải Hưng	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
47	Mai Thị Như Quỳnh	02/11/1980	Hải Hưng	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
48	Nguyễn Thị Chung	21/09/1978	Hải Long	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
49	Nguyễn Thị Hiền	06/08/1979	Hải Long	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
50	Lại Thị Hương	10/09/1982	Hải Long	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
51	Nguyễn Thị Tâm	11/05/1990	Hải Long	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
52	Trần Thị Bình	10/04/1982	Hải Lý	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
53	Bùi Thị Hằng	08/11/1978	Hải Lý	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
54	Hoàng Thị Minh	08/08/1982	Hải Lý	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
55	Đinh Thị Thuý	23/05/1973	Hải Lý	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
56	Vũ Thị Nhân	28/07/1982	Hải Lý	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
57	Nguyễn Thị Nhung	02/02/1982	Hải Lý	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
58	Phạm Thị Cúc	20/04/1981	Hải Minh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2	Con thương binh	
59	Đoàn Thị Hoa	07/08/1982	Hải Minh	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2		
60	Vũ Thị Hòa	13/03/1992	Hải Minh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Trình độ B	2		
61	Nguyễn Thị Ngà	02/07/1974	Hải Minh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
62	Trần Thị Thảo	12/06/1978	Hải Minh	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
63	Trần Thị Mến	20/08/1983	Hải Nam	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
64	Vũ Thị Nụ	05/04/1985	Hải Nam	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
65	Trần Thị Sáu	09/05/1977	Hải Nam	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
66	Vũ Thị Thơm	07/1/1976	Hải Nam	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
67	Phạm Thị Hằng	.03/01/1992	Hải Phong	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 3	Trình độ B	2		
68	Trần Thị Huyền	30/03/1979	Hải Phú	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
69	Phạm Thị Len	10/07/1981	Hải Phú	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	2		
70	Đinh Thị Thuý	20/08/1979	Hải Phú	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	2		
71	Trần Thị Trang	17/05/1981	Hải Phú	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	2		
72	Lã Thị Châm	10/03/1983	Hải Phúc	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
73	Nguyễn Thu Dung	24/12/1986	Hải Phương	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
74	Trần Thị Quỳnh Duyên	21/04/1991	Hải Phương	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
75	Lê Thị Liễu	03/12/1983	Hải Phương	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	2	Con bệnh binh	
76	Nguyễn Thị Thắm	09/09/1976	Hải Phương	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	2		
77	Trần Thị Vui	24/05/1977	Hải Phương	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	2		
78	Nguyễn Thị Thanh Xuân	23/07/1968	Hải Phương	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
79	Hà Thị Thuý	08/09/1984	Hải Quang	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2	Con thương binh	
80	Nguyễn Thị Sen	22/10/1981	Hải Sơn	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
81	Lê Thị Hiền	10/09/1983	Hải Tân	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
82	Vũ Thị Loan	24/10/1982	Hải Tân	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2	Con bệnh binh	
83	Đinh Thị Tươi	25/03/1983	Hải Tây	2	ĐH	SP Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
84	Trần Thị Vân	24/12/1980	Hải Tây	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
85	Phạm Thị Thu Hiền	20/11/1976	Hải Thanh	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
86	Nguyễn Thị Xuân Hương	24/01/1979	Hải Thanh	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
87	Nguyễn Thị Nguyệt	10/03/1973	Hải Thanh	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
88	Trần Thị Hiệp	23/07/1975	Hải Triều	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
89	Đỗ Thị Bích	Hường	24/07/1983	Hải Triều	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
90	Cao Thị	Phin	02/04/1980	Hải Triều	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
91	Nguyễn Thị	Uyên	28/12/1992	Hải Triều	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
92	Nguyễn Thị	Yến	26/08/1971	Hải Triều	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
93	Vũ Thị	Diệu	24/07/1980	Hải Trung	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2		
94	Nguyễn Thị	Hoa	11/08/1979	Hải Trung	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
95	Lưu Thị	Tơ	15/05/1988	Hải Trung	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
96	Ngô Thị	Hạnh	02/08/1992	Hải Vân	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
97	Trần Thị	Gấm	27/01/1990	Hải Xuân	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
98	Vũ Thị	Bích	17/04/1973	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	2	Con thương binh	
99	Phạm Thị	Gấm	20/06/1989	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	SP Giáo dục MN	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2	Con thương binh	
100	Trần Thị Thu	Hơn	18/10/1983	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2		
101	Phạm Thị	Huê	01/12/1982	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
102	Trần Thị Kim	Huế	30/03/1982	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	2		
103	Nguyễn Thị	Lan	01/01/1985	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2		
104	Trần Thị	Lan	28/06/1985	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2		
105	Trần Thị Minh	Nhâm	17/03/1971	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 3	Trình độ B	2		
106	Trần Thị	Thúy	09/06/1974	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	2		
107	Nguyễn Thị	Tươi	07/02/1978	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
108	Nguyễn Thị	Tươi	01/04/1985	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
109	Phạm Thị	Xuân	11/02/1985	Thị trấn Thịnh Long	2	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	2	Con thương binh	
110	Nguyễn Thị	Hiền	14/02/1984	Thị trấn Yên Định	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
111	Hoàng Thị	Nga	24/09/1978	Thị trấn Yên Định	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	2		
112	Đỗ Thị	Nhàn	26/05/1990	Thị trấn Yên Định	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	2	Con bệnh binh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
113	Nguyễn Thị Nhận	13/11/1978	Thị trấn Yên Định	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
114	Đỗ Thị Phương Thanh	01/11/1984	Thị trấn Yên Định	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	2		
115	Trần Thị Thêu	28/10/1980	Thị trấn Yên Định	2	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	2		
116	Trịnh Thị Lan	25/05/1973	TT Cồn	2	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	2		
II	Giáo viên mầm non hạng III										
1	Nguyễn Thị Diệu	15/07/1990	Hải An	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/09/1981	Hải An	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
3	Trần Thị Thu Hiền	23/07/1982	Hải An	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
4	Vũ Thị Loan	28/10/1984	Hải An	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
5	Nguyễn Thị Nhài	10/8/1990	Hải An	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
6	Trần Thị Phụng	17/03/1978	Hải An	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
7	Vũ Thị Thuý	26/06/1977	Hải An	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con đẻ NN CDHH	
8	Nguyễn Thị Toan	22/01/1982	Hải An	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
9	Nguyễn Thị Vân	07/9/1993	Hải An	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
10	Nguyễn Thị Điều	19/05/1966	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
11	Phạm Thị Hà	22/02/1988	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
12	Vũ Thị Hà	15/06/1983	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3	Con bệnh binh	
13	Lại Thị Thu Hằng	12/11/1992	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
14	Mai Thị Hiền	14/05/1993	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
15	Trần Thị Hồng	10/12/1977	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
16	Nguyễn Thị Huyền	20/10/1974	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
17	Vũ Thị Lê	22/12/1992	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
18	Vũ Thị Mượt	23/02/1973	Hải Anh	3	CD	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
19	Lại Thị Nga	29/06/1993	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	Nguyễn Thị Nga	13/10/1986	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
21	Vũ Thị Nhung	01/01/1966	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
22	Trần Thanh Nụ	04/04/1974	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
23	Nguyễn Thị Quỳnh	06/07/1971	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
24	Trần Thị Quỳnh	07/10/1984	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
25	Đỗ Thị Thắm	03/05/1971	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3		
26	Nguyễn Thị Thắm	01/09/1983	Hải Anh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3	Con thương binh	
27	Nguyễn Thị Thêu	17/06/1982	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3	Con người HCS như thương binh	
28	Vũ Thị Thúy	29/05/1989	Hải Anh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
29	Đặng Thị Thu Hằng	29/09/1986	Hải Bắc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
30	Phạm Thị Linh	18/04/1976	Hải Bắc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
31	Nguyễn Thị Minh	02/06/1981	Hải Bắc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
32	Phạm Thị Phương	20/03/1973	Hải Bắc	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
33	Trần Thị Vui	20/07/1978	Hải Bắc	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
34	Trần Thị Sợi	07/02/1973	Hải Châu	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
35	Trần Thị Thắm	11/12/1974	Hải Châu	3	CD	SP Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
36	Phạm Thị Vóc	25/02/1982	Hải Châu	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
37	Vũ Thị Ánh	10/03/1978	Hải Chính	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
38	Nguyễn Thị Bích	08/03/1985	Hải Chính	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
39	Nguyễn Thị Doanh	07/09/1985	Hải Chính	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
40	Phạm Thị Hiền	14/04/1982	Hải Chính	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
41	Nguyễn Thị Huệ	17/08/1982	Hải Chính	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
42	Đặng Thị Khuyên	27/10/1978	Hải Chính	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
43	Lưu Thị Lý	27/08/1976	Hải Chính	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
44	Nguyễn Thị Nga	20/03/1974	Hải Chính	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
45	Phạm Thị Thảo	19/09/1986	Hải Chính	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
46	Phạm Thị Thoa	15/02/1991	Hải Chính	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
47	Đỗ Thị Vân	10/05/1980	Hải Cường	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
48	Nguyễn Thị Cúc	03/12/1972	Hải Cường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
49	Vũ Thị Hằng	30/03/1978	Hải Cường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
50	Cao Thị Ánh Nguyệt	03/03/1981	Hải Cường	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
51	Nguyễn Thị Nhung	04/10/1993	Hải Cường	3	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3		
52	Nguyễn Thị Tâm	20/02/1971	Hải Cường	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
53	Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/02/1983	Hải Cường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
54	Cao Thị Huyền Trang	14/05/1987	Hải Cường	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
55	Nguyễn Thị Xen	14/11/1992	Hải Cường	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
56	Vũ Thị Dung	21/10/1992	Hải Đông	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
57	Đỗ Thị Hằng	15/11/1982	Hải Đông	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
58	Phạm Thị Huyền	15/08/1990	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
59	Phạm Thị Ly	25/08/1985	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
60	Nguyễn Thị Phượng	16/12/1983	Hải Đông	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
61	Mai Kim Thoa	10/08/1986	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
62	Nguyễn Thị Thu	28/10/1974	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
63	Phạm Thị Thu	12/04/1982	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
64	Vũ Thị Vân	11/09/1982	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
65	Đỗ Thị Yến	29/05/1985	Hải Đông	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
66	Nguyễn Thị Bích	20/06/1981	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
67	Nguyễn Thị Châm	06/08/1973	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
68	Vũ Thị Hồng Hạnh	24/06/1986	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
69	Nguyễn Thị Hoài	20/01/1982	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
70	Nguyễn Thị Huê	05/05/1983	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
71	Nguyễn Thị Lê	05/02/1983	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
72	Nguyễn Thị Len	28/09/1983	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
73	Vũ Thị Hồng Linh	04/05/1971	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
74	Vũ Thị Lựa	12/09/1989	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
75	Vương Thị Ngọc Lưu	14/07/1993	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
76	Ngô Thị Mơ	19/05/1990	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
77	Vũ Thị Nghiên	25/02/1985	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
78	Nguyễn Thị Ngoãn	15/10/1993	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
79	Nguyễn Thị Nguyệt	30/04/1980	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
80	Kim Thị Nhân	01/10/1980	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
81	Phạm Thị Phương	28/08/1971	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
82	Đỗ Thị Thúy Quỳnh	28/05/1989	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
83	Nguyễn Thị Thơm	25/05/1986	Hải Đường	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
84	Nguyễn Thị Tơ	05/09/1975	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
85	Phạm Thị Trang	27/06/1987	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
86	Lại Thị Tuyết	19/05/1972	Hải Đường	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
87	Vũ Thị Hiên	08/02/1993	Hải Giang	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
88	Đồng Thị Thuý	05/08/1983	Hải Giang	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
89	Đỗ Thị Trang	01/05/1993	Hải Giang	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
90	Phạm Thị Lý	06/07/1983	Hải Hà	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
91	Mai Thị Trang	07/03/1992	Hải Hà	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
92	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/08/1982	Hải Hà	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
93	Vũ Thị	Trang	04/06/1990	Hải Hà	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
94	Phạm Thị	Đào	13/03/1984	Hải Hòa	3	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3		
95	Nguyễn Thị	Huệ	28/03/1978	Hải Hòa	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 3	Cao đẳng	3		
96	Nguyễn Thị	Luận	20/01/1976	Hải Hòa	3	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3		
97	Nguyễn Thị	Nhu	12/11/1970	Hải Hòa	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
98	Mai Thị	Phương	22/01/1985	Hải Hòa	3	CD	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
99	Nguyễn Thị	Phương	23/08/1984	Hải Hòa	3	CD	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3		
100	Nguyễn Thị	Sen	18/10/1986	Hải Hòa	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
101	Nguyễn Thị	Tâm	24/4/1983	Hải Hòa	3	CD	SP Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
102	Phạm Thị	Thảo	25/8/1988	Hải Hòa	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
103	Lại Thị	Vân	20/02/1986	Hải Hòa	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
104	Mai Thị	Cúc	14/04/1980	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
105	Đỗ Thị	Hằng	28/12/1982	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
106	Phạm Thị Thu	Hằng	19/03/1989	Hải Hưng	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
107	Đặng Thị	Hiền	07/05/1984	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
108	Vũ Thị	Mến	24/04/1981	Hải Hưng	3	CD	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
109	Trần Thị	Nga	19/10/1987	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
110	Đinh Thị	Nhung	01/01/1984	Hải Hưng	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
111	Nguyễn Thị	Thêu	09/07/1990	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
112	Nguyễn Thị	Thúy	15/10/1984	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
113	Vũ Thị	Thúy	01/05/1982	Hải Hưng	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con bệnh binh	
114	Vũ Thị	Vinh	20/05/1973	Hải Hưng	3	CD	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
115	Lương Thị Thuý	Hiền	10/12/1975	Hải Lộc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
116	Đoàn Thị Vê	12/08/1969	Hải Lộc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
117	Trịnh Thị Bình	10/02/1973	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
118	Nguyễn Thị Dữ	10/07/1971	Hải Long	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3		
119	Đỗ Thị Hòa	24/03/1975	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Cao đẳng	Trình độ B	3		
120	Vũ Thị Hương	20/08/1986	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
121	Trần Thị Thúy Là	03/11/1979	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
122	Lại Thị Lan	26/12/1992	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
123	Hoàng Thị Ly	31/01/1989	Hải Long	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
124	Trần Thị Ngọc	14/4/1980	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3	Con thương binh	
125	Vũ Thị Nhận	26/4/1975	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
126	Vũ Thị Thủy	16/7/1971	Hải Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
127	Nguyễn Thị An	15/11/1987	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
128	Trần Thị Linh Đan	29/10/1994	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
129	Đinh Tố Hằng	10/07/1978	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
130	Hoàng Thị Hạnh	02/07/1992	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
131	Phan Thị Diệp Hồng	12/11/1978	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
132	Trần Thị Hồng	08/7/1983	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
133	Nguyễn Thị Huê	03/04/1991	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
134	Phạm Thị Minh Nghĩa	15/06/1981	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
135	Trần Thị Nhân	23/05/1976	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
136	Lưu Như Quỳnh	15/03/1988	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
137	Nguyễn Thị Thắm	05/01/1985	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
138	Phạm Thị Thảo	17/10/1984	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3	Con đẻ NN CDHH	
139	Hoàng Thị Thu	25/01/1982	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
140	Nguyễn Thị Thuý	15/09/1989	Hải Lý	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
141	Hoàng Thúy Vân	23/02/1984	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
142	Trần Thị Vân	06/02/1984	Hải Lý	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
143	Dương Thị Lan Chi	28/08/1984	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
144	Nguyễn Thị Hà	15/11/1986	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
145	Trần Thị Hà	09/11/1985	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
146	Nguyễn Thị Hằng	08/02/1985	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
147	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/11/1992	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
148	Phạm Thị Liên	08/11/1984	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
149	Nguyễn Thị Lý	14/10/1986	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
150	Phạm Thị Mơ	24/04/1970	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
151	Nguyễn Thị Nhân	06/07/1983	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
152	Phạm Thị Quyên	10/05/1987	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
153	Lại Thị Sen	07/10/1980	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
154	Nguyễn Thị Sim	05/04/1984	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
155	Nguyễn Thị Thắm	20/06/1986	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
156	Nguyễn Thị Thu	01/01/1987	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
157	Phạm Thị Thu	22/04/1987	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
158	Phạm Thị Thuý	03/03/1974	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
159	Phạm Thị Kim Thuý	14/12/1986	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
160	Nguyễn Thị Tiệp	13/08/1983	Hải Minh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
161	Đỗ Thị Vân	08/05/1972	Hải Minh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
162	Nguyễn Thị Hạnh	04/11/1981	Hải Nam	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
163	Mai Thị Thanh Hương	05/05/1982	Hải Nam	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
164	Nguyễn Thị Hường	23/02/1985	Hải Nam	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
165	Lê Thị Nga	05/07/1979	Hải Nam	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
166	Vũ Thị Ngoan	22/12/1984	Hải Nam	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
167	Nguyễn Thị Tập	25/12/1983	Hải Nam	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
168	Phạm Thị Bốn	03/10/1983	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
169	Vũ Thị Chung	15/09/1975	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
170	Trần Thị Hoa	14/08/1978	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
171	Hoàng Thị Huyền	04/10/1981	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
172	Nguyễn Thị Lành	15/06/1982	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
173	Nguyễn Thị Liễu	22/11/1989	Hải Ninh	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
174	Phạm Thị Lụa	02/12/1973	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
175	Vũ Thị Mừng	01/01/1972	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
176	Đặng Thị Ngát	29/04/1985	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
177	Vũ Thị Thảo	10/10/1976	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
178	Trương Thị Thanh Xuân	02/09/1985	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
179	Trần Thị Xuyên	05/06/1980	Hải Ninh	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
180	Trần Thị Chung	.01/09/1975	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
181	Vũ Thị Dân	20/10/1974	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
182	Trần Thị Đông	14/02/1984	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
183	Đồng Thị Huệ	24/03/1984	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
184	Nguyễn Thị Mến	15/08/1982	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
185	Nguyễn Thị Mùi	.02/04/1968	Hải Phong	3	ĐH	SP Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
186	Nguyễn Thị Nhung	11/12/1987	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
187	Nguyễn Thị Oanh	16/07/1973	Hải Phong	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
188	Nguyễn Thị Thu Trang	4/4/1984	Hải Phong	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
189	Nguyễn Thị Bắc	05/03/1980	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
190	Trần Thị Cẩm	20/05/1982	Hải Phú	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
191	Hoàng Thị Cúc	18/04/1981	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3		
192	Nguyễn Thị Gấm	07/02/1983	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
193	Nguyễn Thị Hà	20/06/1981	Hải Phú	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ C	Trình độ B	3	Con bệnh binh	
194	Nguyễn Thị Hà	28/10/1982	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3		
195	Vũ Thị Hường	26/03/1987	Hải Phú	3	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3	Con thương binh	
196	Nguyễn Thị Thảo	12/01/1989	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
197	Nguyễn Thị Thơm	24/10/1980	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
198	Nguyễn Thị Thu	20/12/1972	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
199	Nguyễn Thị Trang	20/02/1989	Hải Phú	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	3		
200	Lâm Thị Hải	22/02/1990	Hải Phúc	3	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
201	Vũ Thị Huệ	28/12/1989	Hải Phúc	3	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3		
202	Nguyễn Thị Khuyên	01/12/1982	Hải Phúc	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
203	Trần Thị Tho	08/06/1985	Hải Phúc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
204	Trần Thị Xuân	29/07/1972	Hải Phúc	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
205	Phạm Thị Chính	22/03/1981	Hải Phương	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
206	Phạm Thị Chuyên	20/11/1983	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
207	Đỗ Thị Dung	03/01/1978	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
208	Mai Thị Hồng	20/10/1987	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
209	Phạm Thị Giang	11/05/1983	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
210	Vũ Thị Hiên	15/09/1979	Hải Phương	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
211	Phạm Thị Minh Huế	12/09/1987	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
				Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
212	Bùi Thị Thu	Hương	26/07/1985	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
213	Phạm Thị	Lụa	04/02/1985	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
214	Nguyễn Thị	Nga	06/04/1983	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3	Con đẻ NN CDHH	
215	Đào Thị	Ngân	13/02/1989	Hải Phương	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
216	Nguyễn Minh	Quế	18/04/1990	Hải Phương	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
217	Nguyễn Thị	Cải	21/6/1987	Hải Quang	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
218	Trần Thị Thuý	Ninh	06/10/1980	Hải Quang	3	CĐ	SP Mầm non	B1	Trình độ B	3		
219	Nguyễn Thị	Duyên	08/11/1987	Hải Sơn	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
220	Nguyễn Thị	Gái	10/10/1971	Hải Sơn	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
221	Vũ Thị	Giang	01/09/1974	Hải Sơn	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
222	Phạm Thị	Hải	15/04/1966	Hải Sơn	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
223	Hoàng Thị	Lan	12/05/1988	Hải Sơn	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
224	Trần Thị	Minh	26/06/1981	Hải Sơn	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
225	Trần Thị	Nghiên	12/10/1980	Hải Sơn	3	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
226	Lê Thị	Tuyết	04/08/1973	Hải Sơn	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
227	Mai Thị	Hoà	03/07/1980	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3	Con bệnh binh	
228	Đinh Thị	Huệ	07/02/1982	Hải Tân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
229	Lê Thị	Hương	24/06/1989	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
230	Trần Thị	Liều	28/10/1982	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
231	Đỗ Thị	Mận	15/08/1982	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
232	Ngô Thị	Ngát	11/11/1973	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
233	Phạm Thị	Nhài	26/03/1974	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
234	Lê Thị	Thúy	21/01/1982	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
235	Lê Thị	Thúy	23/09/1982	Hải Tân	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
236	Trần Thị Vui	11/03/1982	Hải Tân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
237	Nguyễn Thùy Dung	16/11/1993	Hải Tây	3	CĐ	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3		
238	Nguyễn Thị Huê	13/08/1986	Hải Tây	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
239	Phạm Thị Huệ	29/09/1980	Hải Tây	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
240	Lương Thị Hương	26/09/1969	Hải Tây	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
241	Đinh Thị Thương Huyền	07/05/1982	Hải Tây	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
242	Đỗ Thị Loan	19/07/1976	Hải Tây	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
243	Trần Thị Nguyệt	16/01/1983	Hải Tây	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
244	Chu Thị Nhung	07/03/1983	Hải Tây	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
245	Hoàng Thị Thu	01/08/1984	Hải Tây	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
246	Đinh Thị Phương Thúy	24/06/1982	Hải Tây	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
247	Phạm Thị Yến	07/12/1980	Hải Tây	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
248	Nguyễn Thị Lái	06/05/1972	Hải Thanh	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3	Con đẻ NN CĐHH	
249	Phạm Thị Lê	24/08/1980	Hải Thanh	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3	Con đẻ NN CĐHH	
250	Vũ Thị Minh	01/04/1993	Hải Thanh	3	CĐ	GD Mầm non	B1	Trình độ A	3		
251	Phạm Thị Nguyệt	20/04/1968	Hải Thanh	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
252	Bùi Thị Thanh	07/01/1974	Hải Thanh	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
253	Vũ Thị Thêu	17/07/1984	Hải Thanh	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
254	Nguyễn Thị Thơm	12/28/1974	Hải Thanh	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
255	Vũ Thị Trang	25/09/1992	Hải Thanh	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
256	Trần Thị Trang Dung	28/08/1983	Hải Triều	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
257	Trần Thị Hoài	02/06/1978	Hải Triều	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
258	Trần Thị Huế	22/10/1987	Hải Triều	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
259	Phạm Thị Thu Huyền	30/05/1986	Hải Triều	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
260	Hoàng Thị Hậu	15/01/1986	Hải Trung	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
261	Nguyễn Thị Hường	17/02/1991	Hải Trung	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
262	Đặng Thị Phương Lan	05/04/1986	Hải Trung	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
263	Trần Thị Lý	01/09/1992	Hải Trung	3	CĐ	GD Mầm non	Cao đẳng	Ứng dụng cơ bản	3		
264	Lê Thị Nhuận	12/10/1969	Hải Trung	3	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
265	Nguyễn Thị Ninh	02/08/1992	Hải Trung	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
266	Đoàn Thị Mai Phương	04/05/1984	Hải Trung	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
267	Trần Thị Thoa	16/11/1971	Hải Trung	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
268	Phạm Thị Tuất	02/03/1981	Hải Trung	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
269	Hoàng Thị Dịu	19/10/1982	Hải Vân	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
270	Nguyễn Thị Dung	15/05/1981	Hải Vân	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
271	Đặng Thị Hà	23/07/1983	Hải Vân	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
272	Nguyễn Thị Thuý Hà	17/09/1970	Hải Vân	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
273	Bùi Thị Hiền	18/03/1984	Hải Vân	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
274	Bùi Thị Lan	12/02/1978	Hải Vân	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
275	Đoàn Thị Mến	29/10/1971	Hải Vân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
276	Đặng Thị Thanh Ngoan	04/01/1983	Hải Vân	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
277	Mai Thị Sen	01/02/1982	Hải Vân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
278	Đặng Thị Thảo	02/03/1983	Hải Vân	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
279	Lê Thị Hoài Thu	14/10/1993	Hải Vân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
280	Nguyễn Thị Uyên	10/08/1982	Hải Vân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
281	Lê Thị Yển	02/05/1991	Hải Vân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
282	Đoàn Thị Duyên	04/05/1981	Hải Xuân	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
283	Nguyễn Thị Hiền	06/03/1980	Hải Xuân	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
284	Phạm Thị Huế	05/03/1977	Hải Xuân	3	CD	GD Mầm non	Trình độ C	Trình độ B	3		
285	Nguyễn Thị Sen	03/5/1975	Hải Xuân	3	CD	SP Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	3		
286	Phạm Thị Thu	25/02/1990	Hải Xuân	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
287	Phạm Thị Trang	06/12/1982	Hải Xuân	3	CD	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
288	Phạm Hồng Châu	30/05/1986	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
289	Phạm Thị Doan	01/9/1981	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
290	Ngô Thị Thu Hiền	10/11/1985	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 3	Trình độ B	3		
291	Đinh Thị Hoa	23/08/1978	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3	Con thương binh	
292	Nguyễn Thị Như Hoa	07/10/1982	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
293	Cao Thị Hoài	25/08/1972	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3	Con thương binh	
294	Đoàn Thị Hương	15/6/1984	Thị trấn Thịnh Long	3	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3	Con thương binh	
295	Lê Thị Thu Hương	23/09/1985	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
296	Trần Thị Hương	07/10/1985	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3	Con bệnh binh	
297	Mai Thị Huyền	24/09/1982	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
298	Ngô Thị Thanh Huyền	30/10/1986	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
299	Trần Thị Thanh Huyền	23/10/1985	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
300	Mai Thị Kiều	05/06/1982	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
301	Nguyễn Thị Mai	29/10/1991	Thị trấn Thịnh Long	3	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
302	Nguyễn Thị Na	05/05/1993	Thị trấn Thịnh Long	3	ĐH	GD Mầm non	A2	Ứng dụng cơ bản	3		
303	Nguyễn Thị Ninh	02/11/1983	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
304	Nguyễn Lan Phương	19/2/1987	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
305	Nguyễn Thị Phương	01/06/1982	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
306	Nguyễn Thị Lệ Quyên	02/11/1981	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3	Con đẻ NN CBHH	
307	Đỗ Thị Thu Thanh	21/07/1992	Thị trấn Thịnh Long	3	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
308	Trần Thị The	12/07/1974	Thị trấn Thịnh Long	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
309	Đỗ Thị Thêu	13/4/1986	Thị trấn Thịnh Long	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
310	Trần Thị Thom	06/08/1985	Thị trấn Thịnh Long	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
311	Vũ Thị Tốt	06/03/1972	Thị trấn Thịnh Long	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	3		
312	Đinh Thị Tươi	16/08/1969	Thị trấn Thịnh Long	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
313	Nguyễn Thị Tươi	12/03/1983	Thị trấn Thịnh Long	3	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	3		
314	Mã Thị Biền	28/08/1990	Thị trấn Yên Định	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
315	Phạm Thị Hằng	22/04/1977	Thị trấn Yên Định	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
316	Mai Thị Hiếu	10/10/1978	Thị trấn Yên Định	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
317	Đinh Thị Hồng	12/02/1980	Thị trấn Yên Định	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
318	Vũ Thị Lái	07/03/1968	Thị trấn Yên Định	3	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	3		
319	Trần Thị Thu	10/09/1986	Thị trấn Yên Định	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
320	Phạm Thị Diên	2/12/1978	TT Cồn	3	CĐ	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
321	Lại Thị Hà	12/6/1971	TT Cồn	3	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
322	Trần Thị Loan	3/7/1981	TT Cồn	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
323	Đỗ Thị Mến	25/08/1983	TT Cồn	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	3		
324	Vũ Thị Vân	7/11/1985	TT Cồn	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
325	Vũ Thị Tuyết	27/10/1981	TT Cồn	3	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	3		
III	Giáo viên mầm non hạng IV										
1	Nguyễn Thị Hoàng	Cầm	25/09/1968	Hải An	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
2	Phạm Thị Hằng		10/12/1985	Hải An	4	ĐH	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu	Con thương binh
3	Đoàn Thị Hương		13/07/1992	Hải An	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
4	Phạm Thị Khuyên		06/9/1976	Hải An	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
5	Nguyễn Thị Lan		20/07/1971	Hải An	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Nguyễn Thị Liên	14/02/1978	Hải An	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
7	Phạm Thị Mùi	06/3/1972	Hải An	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
8	Trần Thị Sen	01/9/1966	Hải An	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
9	Đỗ Thị Trang	15/07/1983	Hải An	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
10	Nguyễn Thị Dung	09/05/1966	Hải Anh	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
11	Trần Thị Loan	04/02/1966	Hải Anh	4	TC	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
12	Nguyễn Thị Mùi	01/08/1979	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con người HCS như bệnh binh	
13	Đỗ Thị Nội	02/07/1991	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
14	Đỗ Thị Thêu	07/03/1982	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
15	Nguyễn Thị Hương Thủy	15/11/1980	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con người HCS như bệnh binh	
16	Phạm Thị Tươi	24/03/1984	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
17	Trần Thị Tươi	05/11/1983	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
18	Mai Thị Hải Yến	03/01/1982	Hải Anh	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
19	Trần Thị Kim Hạnh	10/10/1982	Hải Bắc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
20	Vũ Thị Hường	16/08/1986	Hải Bắc	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
21	Nguyễn Thị Lan	05/01/1968	Hải Bắc	4	TC	GD Mầm non	Tương đương bậc 1	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
22	Nguyễn Thị Diệu Lụa	10/11/1977	Hải Bắc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
23	Nguyễn Thị Mừng	15/04/1967	Hải Bắc	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
24	Nguyễn Thị Nụ	21/01/1976	Hải Bắc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
25	Phạm Thị Thoa	02/04/1973	Hải Bắc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
26	Trần Thị Thu	08/08/1986	Hải Bắc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
27	Đỗ Thị Yến	30/04/1985	Hải Bắc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
28	Phạm Thị Huế	10/08/1989	Hải Châu	4	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
29	Nguyễn Thị Lướt	12/08/1974	Hải Châu	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
30	Trần Thị Phụng	20/03/1972	Hải Châu	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
31	Nguyễn Thị Bính	03/07/1986	Hải Chính	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
32	Phạm Thị Hằng	27/02/1985	Hải Chính	4	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
33	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/09/1983	Hải Chính	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
34	Vũ Thị Huyền	18/8/1985	Hải Chính	4	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
35	Nguyễn Thị Loan	05/12/1991	Hải Chính	4	CĐ	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
36	Nguyễn Thị Lựa	02/09/1984	Hải Cường	4	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con bệnh binh	
37	Phạm Thị Lựa	01/05/1974	Hải Cường	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 1	Trình độ B	Không yêu cầu		
38	Trần Thị Nhự	28/12/1970	Hải Cường	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
39	Trần Thị Thuý Tranh	06/04/1970	Hải Cường	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
40	Đinh Thị Thu Hà	31/01/1988	Hải Đông	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
41	Phạm Thị Hật	06/08/1979	Hải Đông	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
42	Nguyễn Thị Hoài	10/04/1979	Hải Đông	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
43	Đặng Thị Hồng	20/03/1991	Hải Đông	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
44	Chu Thị Hương	07/03/1983	Hải Đông	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
45	Phạm Thị Lan	30/06/1977	Hải Đông	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
46	Nguyễn Thị Lý	13/09/1975	Hải Đông	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
47	Vũ Thị Nga	01/11/1971	Hải Đông	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
48	Phạm Thị Minh Diệp	15/03/1992	Hải Đường	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
49	Phạm Thị Hà	21/10/1986	Hải Đường	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
50	Nguyễn Thị Hải	20/09/1972	Hải Đường	4	TC	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
51	Nguyễn Thị Hạnh	15/09/1987	Hải Đường	4	ĐH	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
52	Lương Thị Liên	21/09/1967	Hải Đường	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
53	Nguyễn Thị Lược	24/05/1987	Hải Đường	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
54	Nguyễn Thị Na	08/03/1969	Hải Đường	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
55	Cao Thị Nguyệt	06/06/1970	Hải Đường	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
56	Đỗ Thị Quyên	25/12/1991	Hải Đường	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
57	Mai Thị Diệp	12/10/1984	Hải Giang	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
58	Đỗ Thị Nga	04/06/1988	Hải Giang	4	ĐH	SP Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
59	Vũ Thị Ngân	03/02/1974	Hải Giang	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
60	Phạm Thị Bích Hào	22/05/1978	Hải Hà	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con thương binh	
61	Trần Thị Hoi	22/03/1971	Hải Hà	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
62	Lương Thị Thoan	18/08/1974	Hải Hà	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
63	Nguyễn Thị Hào	21/02/1983	Hải Hòa	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con bệnh binh	
64	Kim Thị Hương	28/03/1985	Hải Hòa	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
65	Kim Thị Lan	12/09/1988	Hải Hòa	4	TC	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
66	Trần Thị Trang Nhung	27/09/1991	Hải Hòa	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
67	Trần Thị Mỹ Trang	06/11/1987	Hải Hòa	4	TC	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
68	Ninh Thị Tuyết	18/10/1991	Hải Hòa	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
69	Vũ Thị Vui	27/6/1994	Hải Hòa	4	TC	GD Mầm non	Bậc 3	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
70	Đỗ Thị Bảy	21/02/1967	Hải Hưng	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
71	Phạm Thị Bình	08/05/1973	Hải Hưng	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
72	Bùi Thị Đào	25/02/1968	Hải Hưng	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
73	Mai Thị Lý	16/10/1980	Hải Hưng	4	TC	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
74	Lại Thị Yến	28/06/1971	Hải Hưng	4	TC	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
75	Vũ Thị Hoàn	11/12/1982	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
76	Trần Thị Huế	22/05/1986	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
77	Phạm Thị Hương	25/03/1978	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
78	Vũ Thị Mai	Hương	13/09/1976	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
79	Phạm Thị	Huyền	12/03/1989	Hải Lộc	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
80	Lê Thị	Loan	21/03/1984	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
81	Lê Thị Thuý	Mừng	09/10/1978	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
82	Trần Thị	Quế	18/09/1983	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con bệnh binh
83	Trần Thị	Tuyết	05/10/1970	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
84	Mai Thị	Yến	03/04/1972	Hải Lộc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
85	Trần Thị	Hiên	05/05/1992	Hải Long	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
86	Lại Thị	Là	16/08/1992	Hải Long	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
87	Đỗ Thị	Liên	09/2/1984	Hải Long	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
88	Trịnh Thị	Thảo	25/02/1970	Hải Long	4	TC	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
89	Vũ Thị	Diệu	10/7/1975	Hải Lý	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
90	Trần Thị	Huệ	08/03/1981	Hải Lý	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
91	Nguyễn Thị	Hưu	01/08/1974	Hải Lý	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
92	Phạm Thị Tuyết	Như	20/04/1988	Hải Lý	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
93	Trần Thị	Phương	15/01/1989	Hải Lý	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
94	Phạm Thị	Sen	08/05/1983	Hải Lý	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
95	Phạm Thị	Hạnh	28/02/1972	Hải Minh	4	TC	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu	
96	Nguyễn Thị	Hoa	14/11/1993	Hải Minh	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	
97	Vũ Thị	Mai	20/10/1983	Hải Minh	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con bệnh binh
98	Trần Thị	Nhài	27/10/1993	Hải Minh	4	ĐH	Mầm non	Tương đương bậc 1	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Thêm
99	Nguyễn Thị	Tám	07/02/1973	Hải Minh	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu	
100	Phạm Thị Thu	Trang	01/05/1979	Hải Minh	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu	
101	Bùi Thị	Hoà	21/02/1979	Hải Nam	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
102	Nguyễn Thị Hoà	30/08/1989	Hải Nam	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
103	Lê Thị Phụng	11/05/1990	Hải Nam	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
104	Nguyễn Thị Hiền	19/03/1981	Hải Ninh	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
105	Đặng Thị Nguyệt	19/07/1982	Hải Ninh	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
106	Đỗ Thị Minh Thu	18/12/1966	Hải Ninh	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
107	Nguyễn Thị Dịu	18/12/1992	Hải Phong	4	TC	SP Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
108	Hoàng Thị Mến	.02/01/1985	Hải Phong	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
109	Trần Thị Phương	26/10/1987	Hải Phong	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
110	Trần Thị Len	15/10/1983	Hải Phú	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
111	Cao Thị The	21/01/1976	Hải Phú	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trình độ B	Không yêu cầu		
112	Lê Thị Ngọc Diệp	01/08/1989	Hải Phúc	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
113	Ngô Thị Thanh	04/08/1984	Hải Phúc	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
114	Trần Thị Châm	03/02/1974	Hải Phương	4	TC	GV.NT Mẫu giáo	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
115	Phạm Thị Thắm	02/03/1974	Hải Phương	4	TC	GVMN	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu		
116	Lê Thị Thanh Thuý	23/06/1967	Hải Phương	4	TC	Mầm non	Trình độ C	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
117	Dương Thị Hạnh	22/03/1977	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
118	Nguyễn Thị Hiền	29/10/1977	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
119	Đỗ Thị Huệ	16/09/1982	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
120	Nguyễn Thị Mơ	16/01/1988	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
121	Phạm Thị Ngọc	16/10/1984	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
122	Lê Thị Nhân	13/05/1986	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu		
123	Trần Thị Thanh	16/04/1986	Hải Quang	4	CĐ	SP Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
124	Trần Thị Phương Thảo	03/07/1984	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
125	Nguyễn Thị Thơm	03/12/1992	Hải Quang	4	CĐ	SP Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		

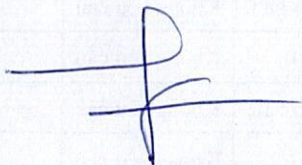
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
126	Trần Thị Thu	25/08/1980	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
127	Vũ Thị Uyên	30/10/1981	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Trình độ B	Không yêu cầu		
128	Nguyễn Thị Thanh Vân	08/03/1984	Hải Quang	4	ĐH	GD Mầm non	B1	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con đẻ NN CDHH	
129	Trần Thị Liễu	27/02/1966	Hải Sơn	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
130	Ninh Thị Nội	25/08/1972	Hải Sơn	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
131	Đàm Thị Thu	5/20/1988	Hải Sơn	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Trung cấp	Không yêu cầu		
132	Phạm Thị Yển	9/2/1991	Hải Sơn	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
133	Lê Thị Duyên	05/09/1971	Hải Tân	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
134	Vũ Thị Vui	10/09/1967	Hải Tân	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con bệnh binh	
135	Phạm Thị Bích Hằng	12/08/1970	Hải Tây	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
136	Vũ Thị Hằng	14/05/1967	Hải Tây	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
137	Lê Thị Hin	20/12/1983	Hải Tây	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
138	Trần Thị Hồng	18/03/1992	Hải Tây	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
139	Nguyễn Thị Thủy	12/12/1983	Hải Tây	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con thương binh	
140	Phạm Thị Hồng Gấm	04/02/1990	Hải Thanh	4	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
141	Lê Thị Hồng	10/2/1992	Hải Thanh	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu		
142	Vũ Thị Hương	23/03/1981	Hải Thanh	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu	Con đẻ NN CDHH	
143	Mai Thị Dung	08/10/1985	Hải Triều	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
144	Trần Thị Huê	18/ 07/1968	Hải Triều	4	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
145	Nguyễn Thị Thương	08/10/1982	Hải Triều	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
146	Phạm Thị Thúy	01/02/1973	Hải Triều	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
147	Lê Thị Tươi	27/10/1983	Hải Triều	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
148	Trần Thị Xuyên	22/11/1970	Hải Triều	4	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
149	Phạm Thị Chúc	10/10/1990	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
150	Phạm Thị Dịu	09/07/1981	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 1	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
151	Vũ Thị Hiền	05/06/1989	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
152	Nguyễn Thị Thuý	11/06/1978	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
153	Trần Thị Lê	22/11/1994	Hải Trung	4	CĐ	GD Mầm non	A1	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
154	Hoàng Thị Lý	02/08/1984	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
155	Nguyễn Thị Mai	05/10/1982	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
156	Vũ Thị Múc	20/11/1966	Hải Trung	4	TC	SP Mầm non	Tương đương bậc 1	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
157	Lê Thị Nhung	13/06/1970	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
158	Trần Thị Cẩm Sen	07/10/1974	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
159	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/12/1978	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
160	Phạm Thị Thuý	05/08/1978	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
161	Phạm Thị Ngọc Thuý	30/07/1982	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
162	Nguyễn Thị Tơ	03/07/1988	Hải Trung	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
163	Đoàn Thị Bích	07/10/1984	Hải Vân	4	CĐ	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
164	Nguyễn Thị Hòa	13/07/1980	Hải Vân	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
165	Mai Thị Hồng	02/02/1966	Hải Vân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
166	Ngô Thị Hồng	12/02/1982	Hải Vân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
167	Trịnh Thị Lý	14/03/1985	Hải Vân	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
168	Trần Thị Mai	26/03/1985	Hải Vân	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
169	Ngô Thị Oanh	15/02/1984	Hải Vân	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
170	Phạm Thị Quyên	01/09/1982	Hải Vân	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
171	Phạm Thị Thơm	14/06/1966	Hải Vân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
172	Ngô Thị Tơ	21/07/1986	Hải Vân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
173	Nguyễn Thị Thu Trang	20/02/1984	Hải Vân	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
174	Trương Thị Giang	07/09/1984	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ C	Trình độ B	Không yêu cầu		
175	Đinh Thị Hằng	05/09/1994	Hải Xuân	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
176	Đỗ Thị Hoài	08/08/1983	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
177	Đinh Thị Hồng	02/02/1975	Hải Xuân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
178	Phạm Thị Bích Hương	16/08/1985	Hải Xuân	4	CD	SP Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
179	Đỗ Thị Là	25/06/1977	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu		
180	Nguyễn Thị Bích Liên	20/10/1974	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
181	Trần Thị Liên	09/07/1977	Hải Xuân	4	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
182	Nguyễn Thị Muôm	05/03/1981	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
183	Trần Thị Ngân	07/05/1974	Hải Xuân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
184	Nguyễn Thị Nguyệt	10/08/1985	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
185	Nguyễn Thị Nụ	01/01/1990	Hải Xuân	4	CD	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu		
186	Hoàng Thị Oanh	24/06/1970	Hải Xuân	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
187	Trần Thị Thơm	03/01/1987	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
188	Nguyễn Trần Thanh Trà	16/10/1987	Hải Xuân	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ B	Không yêu cầu		
189	Trịnh Thị Kim Quy	18/11/1985	Thị trấn Thịnh Long	4	CD	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
190	Nguyễn Thị Thắm	01/5/1985	Thị trấn Thịnh Long	4	ĐH	GD Mầm non	Bậc 2	Trình độ B	Không yêu cầu		
191	Vũ Thị Thuý Vân	20/05/1969	Thị trấn Thịnh Long	4	TC	GD Mầm non	Bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
192	Phạm Thị Hải	12/08/1987	Thị trấn Yên Định	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
193	Nguyễn Thị Lan	09/11/1970	Thị trấn Yên Định	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
194	Sầm Thị Bích Liên	14/10/1987	Thị trấn Yên Định	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
195	Nguyễn Thị Lự	18/05/1990	Thị trấn Yên Định	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
196	Nguyễn Thị Lý	30/11/1982	Thị trấn Yên Định	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
197	Lại Thị Hồng Mến	20/10/1971	Thị trấn Yên Định	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Đơn vị trường mầm non	Hạng CDNN	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ CDNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
198	Phạm Thị Ngoan	05/01/1980	Thị trấn Yên Định	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
199	Trần Thị Nhài	29/10/1978	Thị trấn Yên Định	4	ĐH	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
200	Đỗ Thị Nhung	06/11/1987	Thị trấn Yên Định	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
201	Nguyễn Thị Son	30/11/1991	Thị trấn Yên Định	4	TC	Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
202	Chu Thị Cam	27/05/1982	TT Cồn	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
203	Đỗ Thị Diệp	6/8/1981	TT Cồn	4	ĐH	GD Mầm non	Tương đương bậc 2	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
204	Phạm Thị Hòa	24/06/1976	TT Cồn	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
205	Bùi Thị Hường	10/12/1976	TT Cồn	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu	Con đẻ NN CDHH	
206	Trần Thị Thu Lan	17/03/1985	TT Cồn	4	CĐ	GD Mầm non	Trình độ B	Ứng dụng cơ bản	Không yêu cầu		
207	Lê Thị Hoài Thu	18/09/1985	TT Cồn	4	TC	GD Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		
208	Nguyễn Thị Vui	02/7/1978	TT Cồn	4	TC	SP Mầm non	Trình độ B	Trình độ A	Không yêu cầu		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Quang Huy

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN HẢI HẬU

Đỗ Hải Điền